TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Văn S – tên gọi khác: không có; sinh ngày 28/3/1969, tại UB, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 4 B, Khu 2, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Năm và bà Hà Thị Tý; vợ, con: không có; tiền án: không có.

Tiền sự: ngày 20/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố UB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số: 29/QĐ-TA, ngày 20 tháng 9 năm 2021.

Nhân thân:

Ngày 20/12/1993, Toà án nhân dân thị xã UB (nay là thành phố UB) xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", ngày 20/01/1995 chấp hành xong các quyết định của Bản án;

Ngày 17/01/2002, Toà P thẩm tại Hà Nội, Toà án nhân dân tối cao xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, ngày 21/8/2014 chấp hành xong các quyết định của Bản án.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị bắt ngày 10/10/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* anh Nguyễn Trọng T, vắng mặt tại phiên tòa (không có lý

do).

** Người chứng kiến:*

1. Anh Lại Văn P, vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

2. Anh Nguyễn Ngọc B, vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/10/2022, tại khu vực thuộc Tổ 22, Khu 6, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố UB kiểm tra, thu giữ một gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (0,5x1)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy (kí hiệu là M1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim thuê bao số 0789.299.909 của đối tượng Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 20, Khu 6, phường QT, thành phố UB. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận, bột màu trắng bên trong gói giấy bị thu giữ là ma túy Heroine, do T mua của Lưu Văn S với giá 200.000 đồng. Công an thành phố UB tiến hành giữ người khẩn cấp và khám xét chỗ ở của Lưu Văn S, thu giữ tại tủ gỗ trong phòng ngủ của S 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong có 09 gói giấy, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi là ma túy và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm bên trong có 03 gói giấy màu vàng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi là ma túy (kí hiệu từ M2 đến M13), ngoài ra còn tạm giữ của S số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám, lắp sim thuê bao số: 0356.726.899 và 0775.277.078.

Bản kết luận giám định số 1732/KL-KTHS, ngày 17/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M13 đều là ma túy loại Heroine. M1 có khối lượng 0,06g (không phẩy không sáu gam) và M2 đến M13 có tổng khối lượng 0,873g (không phẩy tám bảy ba gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lưu Văn S khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 10/10/2022, Lưu Văn S đi xe khách sang thành phố Hải Phòng mua ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng và nếu ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Tại khu đường tàu thành phố Hải Phòng, S gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x7)cm, trong túi thứ nhất có 03 gói được gói bên ngoài B giấy màu vàng, túi thứ 2 bên trong có 10 túi gói bên ngoài B giấy màu trắng, tin tưởng bên trong có ma túy loại Heroine với tổng số tiền 800.000 đồng. Toàn bộ số ma túy này S mang về nhà và cất giấu trong tủ quần áo phòng ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc T gọi điện cho S hỏi mua ma túy, S đồng ý bán 01 gói với giá 200.000 đồng, sau đó cả hai gặp nhau ở khu vực gần nhà S tại tổ 4B, Khu 2, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, T đưa cho S 300.000 đồng, trong đó 200.000 đồng để mua ma túy và 100.000 đồng T trả nợ S (do trước đó T vay tiền để chi tiêu cá nhân). S nhận tiền và đưa 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy cho T.

- Người làm chứng anh Nguyễn Trọng T, người chứng kiến anh Lại Văn P và anh Nguyễn Ngọc B có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Văn S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Xử phạt bị cáo S từ 30 đến 36 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của BLHS.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn sau giám định (vật cấm tàng trữ, lưu hành) và 02 sim điện thoại thuê bao số: 0356.726.899, 0775.277.078 (vật không có giá trị); tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng (do mua bán chất ma túy mà có) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám (phương tiện liên lạc liên quan đến mua bán chất ma túy).

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn S số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố UB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản giữ người khẩn cấp, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, biên bản mở niêm phong, kết luận giám định, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/10/2022, tại khu vực tổ 4B, Khu 2, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Lưu Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý bán trái phép 0,06g (không phẩy không sáu gam) ma túy, loại Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Ngọc T và hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,873g (không phẩy tám bảy ba gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để bán

kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: bị cáo Lưu Văn S có hành vi đã bán và tàng trữ mục đích để bán kiếm lời tổng khối lượng 0,933g (không phẩy chín ba ba gam) ma túy, loại Heroine. Tội danh và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS là từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" vào năm 1993 và tội "*Tổ chức đánh bạc*" vào năm 2002.

Tiền án: bị cáo không có.

Tiền sự: 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian. Bị cáo S bị xử phạt tù nên được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 29/QĐ-TA ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố UB theo quy định tại Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: số ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 02 sim điện thoại thuê bao số: 0356.726.899 và 0775.277.078 là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám là phương tiện liên lạc mua bán chất ma túy; trả lại cho bị cáo S số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến tội phạm nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về các vấn đề khác: Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy nhưng khối lượng chưa đến mức xử lý hình sự, Công an thành phố UB đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và người đàn ông bán ma túy cho S, không rõ lai lịch, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,*

Tuyên bố: bị cáo Lưu Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: bị cáo Lưu Văn S 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 10/10/2022.

Áp dụng Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính: miễn chấp hành phần thời gian còn lại là 12 tháng trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 29/QĐ-TA ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố UB.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 1732/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 02 (hai) sim điện thoại thuê bao số: 0356.726.899, 0775.277.078.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám, điện thoại cũ không kiểm tra chất lượng và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn S số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

(Tình trạng như tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/01/2023 giữa Công an thành phố UB và Chi cục THADS thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh và biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản; biên bản giao nhận tài sản cùng ngày 24/10/2022 giữa Công an thành phố UB và Kho bạc nhà nước thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Lưu Văn S nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào

ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Văn S

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố UB;
- Cơ quan CSĐT, Công an TP. UB;
- Nhà tạm giữ, Công an TP. UB;
- Bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. UB;
- Chi cục THADS thành phố UB;
- Lưu hồ sơ, án văn.